

Số: *102* /KH-UBND

Tiền Giang, ngày *13* tháng *4* năm 2018

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước
tỉnh Tiền Giang năm 2018**

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 30/6/2016 về Kế hoạch Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Tiền Giang phiên bản 1.0 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Căn cứ Công văn số 3500/BTTTT-THH ngày 27/9/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin năm 2017 và hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Tiền Giang năm 2018, như sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát:

Triển khai có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính của tỉnh gắn kết chặt chẽ xây dựng chính quyền điện tử và cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3 và 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau. Ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thời gian, số lần trong một năm người dân, doanh nghiệp phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao khả năng tương tác hai chiều giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền từ đó đem lại hiệu quả giao dịch hành chính.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- + 100% cơ quan nhà nước từ cấp huyện đến xã triển khai hệ thống một cửa điện tử.
- + 70% người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3.
- + 30% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến ở mức độ 4.
- + 90% hồ sơ khai thuế, nộp thuế của doanh nghiệp nộp qua mạng ở mức độ 4.
- + 90% cơ quan, tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia Bảo hiểm xã hội ở mức độ 3;
- + Triển khai, đồng bộ dữ liệu một cửa giữa các ngành có liên quan trong cùng 1 thủ tục hành chính công.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước:
 - + 80% văn bản không mật trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản trình song song cùng văn bản giấy).
 - + 85% trở lên văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).
- Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia:
 - + Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các cấp, tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử đồng bộ, kết nối, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.
 - + Hoàn chỉnh hạ tầng tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu đủ năng lực vận hành ứng dụng trong cơ quan nhà nước tỉnh Tiền Giang.

2. Nội dung

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Tăng cường sử dụng văn bản dạng điện tử, chữ ký số trong công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý của các cơ quan nhà nước cấp tỉnh. Nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành cho các sở, ngành và UBND cấp huyện theo hướng tăng cường chức năng chỉ đạo, điều hành, mở rộng sự kết nối liên thông giữa các cấp, đảm bảo tính liên thông giữa các hệ thống quản lý văn bản và điều hành theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống thư điện tử tỉnh đảm bảo cung cấp hộp thư điện tử công vụ cho 100% cán bộ, công chức, đảm bảo 95% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng; 85% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo hộp thư điện tử công vụ phục vụ công việc chuyên môn.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo tính tích hợp dùng chung của tỉnh và đồng bộ với cơ sở dữ liệu ngành trong cả nước; phải phù hợp với quy định của các Bộ chuyên ngành được giao chủ trì xây dựng khung; đồng thời đảm bảo tính tương thích, tính kế thừa các cơ sở dữ liệu hiện có. Khi triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các sở, ban, ngành tỉnh khi làm chủ đầu tư cần phối hợp với Bộ chuyên ngành để triển khai đồng bộ, đạt hiệu quả, tránh trùng lặp.

- Tập trung triển khai thực hiện các nội dung, dự án: Phần mềm Quản lý đầu tư công; Tin học hóa quản lý công tác thi đua khen thưởng.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo hướng dẫn tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020 và QĐ846 năm 2017.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình “Một cửa - Một cửa liên thông” trên địa bàn tỉnh Tiền Giang phục vụ các lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, tài nguyên và môi trường, xây dựng, tư pháp; giao thông vận tải,...

c) Phát triển nguồn nhân lực:

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các cấp; lãnh đạo sở, ban, ngành tỉnh phải quan tâm chỉ đạo chặt chẽ công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, chịu trách nhiệm về công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan thuộc ngành, địa phương quản lý; gương mẫu, tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc hàng ngày.

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin; đào tạo đội ngũ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin cho các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành.

- Tăng cường hợp tác, liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng đào tạo. Quy hoạch, nâng cấp các trường, các trung tâm đào tạo công nghệ thông tin vừa đáp ứng phổ cập và vừa đẩy mạnh đào tạo chuyên sâu và hướng tới hợp tác đào tạo chuyên gia công nghệ thông tin.

- Xây dựng kế hoạch phổ cập, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức tin học, khả năng sử dụng, khai thác các Hệ thống thông tin.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hội nghị, hội thảo và các hình thức khác nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về các lợi ích trong việc xây dựng Chính quyền điện tử, thúc đẩy cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội.

d) Phát triển hạ tầng kỹ thuật:

- Tập trung triển khai thực hiện các nội dung, dự án đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị: Nâng cấp, mở rộng mạng nội bộ kết nối trong mỗi đơn vị, giữa các đơn vị các cấp; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật sẵn sàng cho ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tập trung triển khai thực hiện các nội dung, dự án: nâng cấp, mở rộng mạng LAN-WAN các cơ quan nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; nâng cấp hệ thống mạng, máy chủ, hệ thống bảo mật và Backup dữ liệu tại Sở Tài nguyên và Môi trường,...

d) Đảm bảo an toàn thông tin:

- Triển khai các giải pháp an toàn bảo mật thông tin, tích hợp chữ ký số chuyên dụng vào hệ thống công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh như: Cổng thông tin điện tử, phần mềm quản lý văn bản điều hành, một cửa điện tử;

- Triển khai giải pháp an toàn bảo mật thông tin đồng bộ trên nền tảng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; xây dựng mã bảo mật xác thực truy nhập bằng OTP (One Time Password) trên hệ thống công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh;

- Xây dựng và áp dụng quy trình và quy định đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn, an ninh thông tin và có biện pháp khắc phục, phòng ngừa hiệu quả; triển khai các giải pháp bảo đảm chống virus, mã độc hại cho máy tính cá nhân; triển khai giải pháp lưu nhật ký đối với các hệ thống thông tin quan trọng, các cổng, trang thông tin điện tử;

- Bố trí cán bộ, công chức chuyên trách quản lý về an toàn, an ninh thông tin cho đơn vị. Tổ chức các lớp khoá đào tạo kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về an toàn thông tin cho cán bộ kỹ thuật; đào tạo kiến thức về an toàn thông tin cho cán bộ quản lý.

3. Giải pháp thực hiện

a) Môi trường chính sách:

- Xây dựng cơ chế ưu đãi, thu hút nguồn nhân lực CNTT có trình độ cao, đáp ứng nhu cầu công việc về công tác trong các cơ quan nhà nước của tỉnh.

- Tạo điều kiện thu hút các công ty, doanh nghiệp tham gia các hoạt động thúc đẩy ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, trong đó đặc biệt là hoạt động đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao về CNTT và cung cấp các dịch vụ.

- Triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Tiền Giang phiên bản 1.0 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang phê duyệt tại Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 14/3/2017.

b) Tài chính:

- Để đảm bảo nguồn vốn đáp ứng cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin cần huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau như: Các nguồn vốn xây dựng cơ bản, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khoa học... để thực hiện các dự án ứng dụng CNTT cho từng ngành quản lý.

- Đẩy mạnh việc triển khai thuê dịch vụ theo Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về thuê dịch vụ CNTT để nâng cao hiệu quả đầu tư, mua sắm, triển khai nhanh các ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

c) Gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính, trong đó tập trung triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2018; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh phục vụ cho người dân và doanh nghiệp.

d) Bảo đảm an toàn thông tin:

Triển khai áp dụng chữ ký số trong gửi nhận văn bản điện tử giữa cơ quan nhà nước các cấp tỉnh, huyện, xã để tăng cường công tác bảo mật, an toàn thông tin.

Kiện toàn, bổ sung thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin của tỉnh để kịp thời ứng cứu khi có sự cố mất an toàn thông tin xảy ra. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin cho các cán bộ chuyên trách CNTT của tỉnh, huyện; đặc biệt là đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin cho cán bộ quản lý trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

d) Về tổ chức:

- Vai trò của lãnh đạo: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các cấp; lãnh đạo sở, ban, ngành tỉnh phải quan tâm chỉ đạo chặt chẽ công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, chịu trách nhiệm về công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan thuộc ngành, địa phương quản lý; gương mẫu, tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc hàng ngày.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo chương trình về công nghệ thông tin tỉnh. Chú trọng công tác xây dựng và kiện toàn bộ máy chuyên trách công nghệ thông tin các cấp.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước: tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đảm bảo hoạt động đầu tư công nghệ thông tin đạt hiệu quả cao nhất.

e) Các giải pháp khác:

- Xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2018 của các cơ quan, địa phương.

- Đổi mới công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về vai trò và hiệu quả của việc ứng dụng CNTT cho các lực lượng xã hội, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia các hoạt động cung cấp, trao đổi thông tin qua mạng, đặc biệt là sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, nhằm giảm chi phí và thời gian, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, nâng cao dân trí.

- Tăng cường hợp tác với các tỉnh bạn để học tập kinh nghiệm về việc ứng dụng CNTT phục vụ các chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chủ yếu là nguồn vốn ngân sách tỉnh với tổng kinh phí 26.223 triệu đồng. Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện và thanh quyết toán đúng theo quy định.

5. Tổ chức thực hiện

a) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về CNTT trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

b) Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách bố trí kinh phí (phần vốn sự nghiệp) thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Tiền Giang năm 2018 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ khả năng cân đối ngân sách bố trí vốn đầu tư phát triển hàng năm để thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Tiền Giang năm 2018.

d) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục bổ sung hoàn thiện cơ cấu bộ máy quản lý nhà nước về CNTT, đảm bảo về số lượng và cơ cấu trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước và triển khai ứng dụng CNTT.

đ) Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và triển khai các nghiên cứu trong lĩnh vực CNTT và truyền thông; chuyển giao các phần mềm cần thiết phục vụ cho công tác quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực đã được ứng dụng hiệu quả tại các địa phương khác.

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả việc triển khai sử dụng sản phẩm của các đề tài, dự án ứng dụng CNTT có sử dụng nguồn vốn thuộc trách nhiệm quản lý.

đ) Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Cai Lậy, thị xã Gò Công tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này gắn với công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tại đơn vị; báo cáo kết quả triển khai kế hoạch về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 15/10/2018, để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc và cần sửa đổi, bổ sung kế hoạch này, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.//*ll*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- TT.UB Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, TP, TX;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Công TTĐT, Công báo tỉnh;
- Lưu VT, P.KT (Tâm).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Đức